



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỞNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 17: từ ngày 02/12/2024 đến ngày 08/12/2024

THỨ LỚP	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY					
K9-DVTY P.302	Sáng			DD thức ăn CN (Vân)	4
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 KTNPTB cho trâu bò (Hung) 3	DD thức ăn CN (Vân) 4	KTNPTB cho trâu bò (Hung) 4	DD thức ăn CN (Vân) 4
K10-DVTY P.THCN	Sáng		Dược lý TY (Lệ) 4	DD và thức ăn CN (Vân) 4	Giống vật nuôi (H.Nga) 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Bảo vệ môi trường (Hoà) 3	Vệ sinh thú y (Duyên) 4	GPSL vật nuôi (Hằng) 4	GPSL vật nuôi (Hằng) 4
K10-KHCT P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Phân bón (Huệ) 3	Tiếng anh (Linh) (P.101) 4	Phân bón (Huệ) 4	Tiếng anh (Linh) (P.101) 2 Pháp luật (Huyền) (P.101) 2
	Chiều				
K9-KTDN K10-KTDN P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Kinh tế vi mô (Thuý) (P.306) 3	Lý thuyết TCTT (P.Thảo) 4	Soạn thảo VB (Mai) 4	Nguyên lý Thống kê (Hoa) 4
	Chiều	Phân tích HĐKD (Nga) 4	Soạn thảo VB (Mai) 4	Kinh tế chính trị (Quế) (P.103) 4	Phân tích HĐKD (Nga) 4
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY					
TT63A1 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Bệnh cây chuyên khoa (Hương) 3	Cây dược liệu (Bình) 4	Khí tượng NN (Lịch) 4	Cây công nghiệp (Thọ) 4
	Chiều				Bệnh cây chuyên khoa (Hương) 4
CNTY63A3 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 KTNPTB cho lợn (Quyên) 3	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4	KTNPTB cho chó mèo (Lệ) 4	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4
	Chiều				KTNPTB cho chó mèo (Lệ) 4
CNTY63A4 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 KTNPTB cho gà vịt (Hoà) 3	KTNPTB cho lợn (Hung) 4	KTNPTB cho lợn (Hung) 4	KTNPTB cho chó mèo (Quyên) 4
	Chiều				KTNPTB cho lợn (Hung) 4
KTDN63A P.204	Sáng				THKT trong DNSX (T.Thảo) 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 THKT DNSX (T.Thảo) 3	KTDN 2 (Dung) 4	KTDN 2 (Dung) 4	Kế toán NSXP (Hoa) 4

CNTT63A1 P.TH	Sáng						
	Chiều		Sinh hoạt lớp 1 Lập trình Windown (Thảo) 3				Lắp ráp và bảo trì MT (Quang) 4
CNTT63A2 P.TH	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Lắp ráp và bảo trì MT (Quang) 3	Lắp ráp và bảo trì MT (Quang) 4				
TT64A1 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Giống cây trồng (Huyền) 3	Tiếng anh (Linh) 4	Giống cây trồng (Huyền) 4	Giống cây trồng (Huyền) 4	Tiếng anh (Linh) 2 Pháp luật (Huyền) 2	
	Chiều						
CNTY64A1 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Giáo dục QP-AN (Mạnh) 3	GPSL vật nuôi (Hằng) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4	GD chính trị (Tài) 2	GPSL vật nuôi (Hằng) 4	
	Chiều		GDTC (Hội) 4		Tiếng anh (K.Nhung) 4		
CNTY64A3 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Tiếng anh (Linh) 3	Khuyến nông (Hùng) 4	GPSL vật nuôi (Hằng) 4	Giáo dục QP-AN (Mạnh) 4	Giáo dục QP-AN (Mạnh) 4	
	Chiều				Giáo dục QP-AN (Mạnh) 4		
KTDN64A1 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 GDTC (Hội) 3	Nguyên lý TK (Hoa) 4	Lý thuyết KT (P.Thảo) 4	Lý thuyết KT (P.Thảo) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 4	
	Chiều			Kinh tế chính trị (Quế) 4	GD chính trị (Tài) 4	GD chính trị (Tài) 4	
KTDN64A2 P.306	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Kinh tế vi mô (Thủy) (P.306) 3	GDTC (Hội) 4	Kinh tế chính trị (Tài) 4	Nguyên lý Thống kê (Hoa) 4	Nguyên lý Thống kê (Hoa) 4	
	Chiều				GD Chính trị (Quế) 4	Lý thuyết KT (P.Thảo) 4	
CNTT64A1 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Tiếng anh (K.Nhung) 3	Tiếng anh (K.Nhung) 4	GD Chính trị (Quế) 4	Kỹ năng mềm (Sơn) 4	Bảng tính Excel (Hà) 4	
	Chiều					Cơ sở dữ liệu (Trường) 4	
CNTT64A2 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Kỹ năng mềm (Sơn) 3	GD Chính trị (Quế) 2 Tiếng anh (Phiên) 2	Cơ sở dữ liệu (Trường) 4	Bảng tính Excel (Thảo) 4	Cơ sở dữ liệu (Trường) 4	
	Chiều					Bảng tính Excel (Thảo) 4	
ĐCN63A1 P.A102	Sáng				Trang bị điện (Đ.Đức) 4		
	Chiều	KT điện tử (Dương) 4		Cung cấp điện (Tuấn) 4			
ĐCN63A2 P.A103	Sáng				Trang bị điện (Nga) 4		
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 KT điện tử (Giáp) 3					

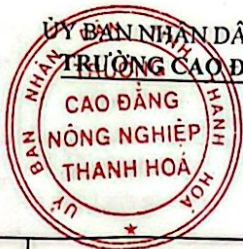
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	GDTC (Thuý)	4				GD Chính trị (Quế)	4	
	Chiều								
ĐCN64A2 P.A103	Sáng	Sinh hoạt lớp Pháp luật (Huyền)	1 3			An toàn điện (Tuấn)	4	GD chính trị (Tài)	4
	Chiều								
ĐCN64A3 P.A301	Sáng	Sinh hoạt lớp Tin học (Thoa)	1 3			GD Chính trị (Quế)	4		
	Chiều								
ĐCN64B	Sáng	Mạch điện (Huyền)	4	Vật liệu điện (Huân)	4	Mạch điện (Huyền)	4	Vẽ KT điện (N.Đức)	4
	Chiều					Mạch điện (Huyền)	4		
TL63	Sáng								
	Chiều	QLVH kênh và CT trên kênh (Huyền)	4	Duy tu BDCTTL (Hoà)	4	Duy tu BDCTTL (Hoà)	4		
TL64B	Sáng	Bảo vệ môi trường (Hoà)	4			Bảo vệ môi trường (Hoà)	4	Cơ kỹ thuật (Huyền)	4
	Chiều						Vật liệu (N.Đức)	4	
KTDN64B	Sáng	Kỹ năng mềm (Dung)	4	Kỹ năng mềm (Dung)	4	Nguyên lý thống kê (Mai)	4	Kỹ năng mềm (Dung)	4
	Chiều						Nguyên lý thống kê (Mai)	4	
KTDN63B	Sáng								
	Chiều	Tin học kế toán (Mai)	4			Kế toán DN 2 (T.Thảo)	4	Kế toán DN 2 (T.Thảo)	4
CBBQ63	Sáng								
	Chiều	CB nước mắm (Liên)	4	CB nước mắm (Liên)	4	KT điện tử (Năm)	4	CB nước mắm (Liên)	4
CBBQ64	Sáng	KT lạnh cơ sở (Năm)	4	Vi sinh vật TP (Liên)	4	Vi sinh vật TP (Liên)	4	KT lạnh cơ sở (Năm)	4
	Chiều						Vi sinh vật TP (Liên)	4	
KTMTT64	Sáng	Lý thuyết tàu (Trung)	4	Lý thuyết tàu (Trung)	4	Vẽ kỹ thuật (Trung)	4	Dung sai và KT đo (Tiến)	4
	Chiều								
KTMTT63	Sáng								
	Chiều	VHCBHDL chính D.TT (Đồng)	4	VHCBHDL chính D.TT (Đồng)	4	BDSCCB D.ME tàu thủy (Đồng)	4	BDSCCB D.ME tàu thủy (Đồng)	4

ĐKTB63	Sáng					
	Chiều	Bảo hiểm hàng hải (Trung) 4	Bảo hiểm hàng hải (Trung) 4	Khí tượng hải dương (Tiền) 4		Khí tượng hải dương (Tiền) 4
NTTS64	Sáng	Thủy sinh vật (Ánh) 4	Thủy sinh vật (Ánh) 4	Thủy sinh vật (Ánh) 4	Ngư loại (Liên) 4	
	Chiều					

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
LỚP				
TT63A2 TT64A3 P.101	Sáng		Sinh hoạt lớp Cây rau (Huệ) 4	Cây rau (Huệ) 4
	Chiều		Cây rau (Huệ) 4	CBBQ sau thu hoạch (Hương) 4
TT64A2	Sáng		Sinh hoạt lớp Sinh lý thực vật (Huyền) 4	Sinh lý thực vật (Huyền) 4
	Chiều		Sinh lý thực vật (Huyền) 4	Sinh lý thực vật (Huyền) 4
CN63A2 CN64A2 P.A303	Sáng		Sinh hoạt lớp KTNPTB cho chó mèo (Phượng) 4	KTNPTB cho trâu bò (Hưng) 4
	Chiều	Luật thú y (Nga) 4	CD và ĐTH Thú y (Vân) 4	Ký sinh trùng TY (Lệ) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 CAO ĐẲNG
 NÔNG NGHIỆP
 THANH HÓA
Hoàng Thị Thoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 17: từ ngày 02/12/2024 đến ngày 08/12/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B3 P.201	Sáng	HĐTN (Phượng) 1 Toán (Nhưng) 3	Toán (Nhưng) 4 (Ôn tập)	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	Lịch sử (Dự) 4 (Ôn tập)	Ngữ văn (Hằng) 2 CDLC Ngữ văn (Hằng) 2
	Chiều		CDLC Địa lý (Thủy) 4		GDKT và PL (Quyên) 4	
VH62B4	Sáng	HĐTN (Quyên) 1 GDKT và PL (Quyên) 3	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	GDKT và PL (Quyên) 4 (Ôn tập)	Toán (Nhưng) 4	Toán (Nhưng) 4 (Ôn tập)
	Chiều			Lịch sử (Hà) 4		
VH62B5 P.104	Sáng	Ngữ văn (Hằng) 2 CDLC Ngữ văn (Hằng) 2	Sinh học (Phượng) 2 Toán (Quý) 2	Toán (Quý) 4 (Ôn tập)	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	
	Chiều		Lịch sử (Dự) 2			Lịch sử (Dự) (Ôn tập)
VH63B1	Sáng	CDLC Địa lý (Thủy) 4		HĐTN (Nhưng) 1 Toán (Nhưng) 3	CDLC Ngữ văn (Hằng) 4	
	Chiều				Lịch sử (Hà) 4	
VH63B5 P.A101	Sáng	HĐTN (Quế) 1 CDLC (Ngữ văn (Hương) 3		Lịch sử (Dự) 4	CDLC Địa lý (Thủy) 4	Lịch sử (Dự) 4
VH63B6 P.302	Sáng	HĐTN (Hoà) 1 GDKT và PL (Quế) 3	Toán (Quý) 2 Hoá học (Vân) 2			
	Chiều			Lịch sử (Dự) 4		
VH63B7 P.301	Sáng			HĐTN (Nga) 1 Vật lý (Vân) 3		CDLC Ngữ văn (H.Hà) 2 GDKT và PL (Nga) 2
	Chiều				Lịch sử (Dự) 4	
VH63B8 P.204	Sáng	HĐTN (K.Nhung) 1 Lịch sử (Dự) 3	Lịch sử (Dự) 2 Vật lý (Hoà) 2	CDLC Ngữ văn (Tâm) 2	Địa lý (Nhài) 4	



VH63B3 P.203	Chiều	HDTN (Hà) Ngữ văn (Hương)	1 3	GDKT và PL (Quyên) Lịch sử (Dự)	2 2	CĐLC Địa lý (Chung)	4	Toán (Thảo)	4	
VH63B4 P.205	Chiều	HDTN (Dự) CĐLC Lịch sử (Dự)	1 3			Ngữ văn (H.Hà) GDKT và PL (Quyên)	2 2	Địa lý (Chung)	4	
VH64B1	Chiều	HDTN (Hằng) Ngữ văn (Hằng)	1 3			Vật lý (Vân) Toán (Hương)	2 2			Lịch sử (Hà) 4
VH64B2 P.101	Chiều	HDTN (P.Nga) GDKT và PL (Nga)	1 3	CĐLC GDKT và PL (Tài) Sinh học (Hồng)	2 2			Sinh học (Hồng) Hoá học (Vân)	2 2	
VH64B3 P.A202	Chiều	HDTN (Vân) GDKT và PL (Quyên)	1 3	Ngữ văn (Tâm)	4			Ngữ văn (Tâm)	4	
VH64B4 P.A101	Sáng			Toán (P.Anh)	4					
	Chiều	HDTN (Nga) CĐLC Địa lý (Nga)	1 3	GDKT và PL (Thủy) Vật lý (Vân)	2 2	Lịch sử (Giang)	4	Lịch sử (Giang)	4	CĐLC Ngữ văn (Tâm) 4
VH64B5 P.A301	Chiều	HDTN (Hoà) Hoá học (Hà)	1 3	Địa lý (Nga)	4			Địa lý (Nga) Vật lý (Hoà)	2 2	Ngữ văn (Lý) 4
VH64B6 P.103	Chiều	HDTN (H.Hà) GDKT và PL (Quế)	1 3	Lịch sử (Giang) CĐLC Lịch sử (Giang)	2 2					
VH64B7 P.306	Chiều	HDTN (Linh) CĐLC Địa lý (Chung)	1 3	Sinh học (Phượng) GDKT và PL (Quyên)	2 2	Hoá học (Hà) GDKT và PL (Quyên)	2 2			
VH64B8 P.102	Chiều	HDTN (Phiên) Sinh học (Hồng)	1 3			Ngữ văn (Lý) CĐLC Ngữ văn (Lý)	2 2	GDKT và PL (Nga) Sinh học (Hồng)	2 2	Địa lý (Chung) CĐLC Địa lý (Chung) 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THANH HOÀ
Hoàng Thị Thoa